

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 76/2025/HS -ST
Ngày 21 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu
vực 16, cơ sở 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
196/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
26 /2025/QĐXXST-HS ngày 09/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số
22/2025/HSST-QĐ ngày 31/7/2025 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/5/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường
trú: Số E L khu phố F, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường
A, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh;
tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn
P1, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1936 (đã chết); bị cáo
có vợ tên Ngô Kim L, sinh năm 1969 và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự:
Không có; bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 03/6/2024. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Phan Thanh V (tên gọi khác: T), sinh ngày 30/8/1995 tại tỉnh Bình Dương
(nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 102/1/2 khu phố T, phường T, thành
phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch:
Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không;
trình độ học vấn: 6/12; con ông Phan Hùng D, sinh năm 1971 và con bà Võ Thị H1,
sinh năm 1975; bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 20/9/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 9 tháng tù
về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 310 (nội án phí ngày
15/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2017)

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/8/1988 tại Thành phố Hải Phòng; thường trú:
TDP Đ, phường B, Quận Đ, Thành phố Hải Phòng (nay là phường N, Thành phố
Hải Phòng); chỗ ở: 47 đường Đ khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương

(nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Vũ Thị H2, sinh năm 1989 và có 02 con sinh năm 2014 và năm 2015; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 27/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - tỉnh Đồng Nai) xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 109. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí ngày 15/01/2016 (nộp phạt bổ sung 4.000.000 đồng, đã nộp 2.000.000 đồng đến ngày 27/3/2018 còn lại 2.000.000 đồng chưa nộp).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, có mặt

4. Nguyễn Hữu P3, sinh ngày 01/8/1985 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); thường trú: 12/4 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1967 và con bà Võ Thị H3, sinh năm 1967; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án: Không có.

Tiền sự:

+ Ngày 09/3/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng), theo quyết định số 67.

+ Ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 318, chấp hành xong quyết định ngày 10/3/2024.

Nhân thân:

+ Ngày 29/8/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định

+ Ngày 21/02/2005, Công an xã T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi trộm cắp

+ Ngày 20/02/2005, Công an thị trấn D (nay là Công an phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi trộm cắp xe, sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 13/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 99 chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2006, đóng án phí ngày 22/6/2006.

+ Ngày 26/9/2007, chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định đưa vào trường G và giải quyết việc làm thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 27/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo bản án số 115 chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2011, đóng án phí ngày 26/8/2009.

+ Ngày 07/01/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, theo quyết định số 02 chấp hành xong quyết định ngày 05/12/2016.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, có mặt.

5. Ngô Trương V1, sinh ngày 25/8/1987 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 31/10 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn T1, sinh năm 1959 (đã chết) và con bà Trương Thị V2, sinh năm 1962; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2017, Công an phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo quyết định số 96.

+ Ngày 28/8/2020, Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số 1058.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, ngày 03/6/2024 được trả tự do. Ngày 30/12/2024 bị bắt tạm giam, có mặt.

6. Huỳnh Thanh T2, sinh ngày 26/11/1979 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 9 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961; bị cáo có 02 em ruột sinh năm 1985 và năm 1987; tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

+ Ngày 10/5/2011, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 119, bị cáo nộp án phí ngày 19/8/2011.

+ Ngày 14/9/2011, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 16 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tổng hợp hình phạt 1 năm 6 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 119 ngày 10/5/2011. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 3 năm 02 tháng tù, theo bản án số 254. Ngày 11/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí ngày 7/2/2012.

+ Ngày 18/11/2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 498. Ngày 22/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí 16/2/2017.

+ Ngày 25/12/2024, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại giam C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, ngày 03/6/2024 được trả tự do. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Đỗ Văn S, sinh ngày 07/01/1982 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); thường trú: Xóm E xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: E đường Đ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ Xuân T4, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1950 (đã chết); bị cáo có vợ tên Vũ Thị Xuân H4, sinh năm 1982 và có 02 con sinh năm 2006 và năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 27/5/2014, Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đóng phạt ngày 9/6/2014.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, ngày 03/6/2024 được trả tự do. Bị bắt giam ngày 22/12/2024, có mặt .

8. Tô Quốc T5 (tên gọi khác:T6), sinh ngày 29/4/1980 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 165/1 (số cũ 15/4) hẻm T đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn nước ; trình độ học vấn: 0/12; con ông Tô Văn M2, sinh năm 1951 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Xuân M3, sinh năm 1949; bị cáo có 4 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/6/2024, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Đình T7, sinh năm 1959; thường trú: Khu phố E thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai), vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị Xuân H4, sinh năm 1982; thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1961; thường trú: 9 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

4. Ông Đỗ Đăng K, sinh năm 1997; thường trú: 1270 H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

5. Ông Trần Kim N, sinh năm 1971; thường trú: Tổ 2 ấp A xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Trương V1: Bà Trương Thị V2, sinh năm 1962 và bà Lý Thị Bích P4; cùng thường trú: 31/10 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt bà V2, vắng mặt bà P4.

Người bào chữa: Ông Phan Văn T8 - Luật sư, bào chữa cho bị cáo Ngô Trương V1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thanh V sử dụng ma túy loại Heroine. Ngày 01/6/2024, V đi đến G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo Nguyễn Hoàng P để mua ma túy loại Heroine với số tiền 4.000.000 đồng. V mang ma túy về phòng ngủ tại nhà tự phân chia số ma túy thành nhiều liều để bán với số tiền 200.000 đồng/liều (cách thức phân chia: V mua một phần nhỏ ma túy loại Methamphetamine pha trộn vào ma túy Heroine đã mua, mua ống hút nhựa về cắt thành đoạn nhỏ khác nhau, bỏ ma túy vào ống tiêm bằng nhựa sau đó bơm vào các đoạn ống hút nhựa đã cắt rồi hơ lửa hàn kín đoạn ống hút). Quá trình điều tra xác định vào ngày 02/6/2024, V đã bán 4 lần ma túy tại các thời điểm khác nhau tại khu vực gần nhà V, cụ thể .

Lần 1: Vào lúc 07 giờ 30 phút, Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, sim số 0978.639.139 gọi vào số điện thoại 0362.943.915 của V để hỏi mua 200.000 đồng, V hẹn đến hẻm đường đất gần nhà V. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 60B9-303.85 đi đến nơi hẹn rồi điện thoại cho V ra, V đi bộ từ nhà ra đưa cho M 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng và nhận 200.000 đồng. M bỏ ma túy vào trong túi áo khoác đi tìm nơi sử dụng. Vào lúc 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi M đang lưu thông trên đường ĐT743 thuộc khu phố Đ, phường T bị lực lượng Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) dừng xe kiểm tra hành chính, thu giữ từ M 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng, M khai nhận là H5 mua từ V để sử dụng và thu giữ điện thoại xe mô tô từ M.

Lần 2: Vào lúc 06 giờ, Nguyễn Hữu P3 gặp Ngô Trương V1 sau đó cả hai bàn bạc góp số tiền 200.000 đồng mua ma túy sử dụng. P3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số 0908.672.309 gọi đến số 0362.943.915 của V để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, P3 điều khiển xe mô tô biển số 61N1-217.61 chở V1 đến đầu hẻm gần nhà V, V1 xuống xe đứng chờ, P3 điều khiển xe đi vào bên trong gặp V mua 01 liều ma túy và trả cho V 200.000 đồng. P3 đi ra chở V1 đến nghĩa trang T9 để sử dụng ma túy. Sau đó V1 và P3 đi ăn sáng, đi lượm ve chai sau đó bán được 400.000 đồng, P3 nói V1 đi mua ma túy để sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, P3 điều khiển xe chở V1 đến đầu hẻm vào nhà V, V1 xuống xe đứng chờ, P3 điều khiển xe đi vào bên trong gặp V mua 02 liều ma túy giá 400.000 đồng, P3 đi ra chở V1 tìm chỗ sử dụng, khi cả hai lưu thông đến tiệm thuốc tây “Anh Dũng 9” trên đường H thì dừng xe lại, V1 xuống xe đi vào tiệm thuốc tây mua bơm kim tiêm để cả hai sử dụng ma túy, P3 ngồi trên xe chờ. Lực lượng Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an thành phố D (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra kiểm tra hành chính P3, V1. P3 tăng ga xe bỏ chạy thì làm rơi 02 đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng xuống dưới đất, ngay vị trí P3 đang đứng lúc đầu nên Công an phường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ ma túy, điện thoại di động, xe mô tô, bơm kim tiêm.

Lần 3. Khoảng 07 giờ 30 phút, Huỳnh Thanh T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 61D1-614.82 đi đến Trung tâm y tế thành phố D để uống thuốc Methadol điều trị thì gặp Đỗ Văn S. T2 rủ S đi mua ma túy sử dụng. T2 đưa cho S số tiền 140.000 đồng, S bỏ ra số tiền 60.000 đồng. S sử dụng điện thoại

Oppo A9 màu xanh, sim số 0982.505.412 gọi đến số điện thoại 0362.943.915 của V để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 70D1- 614.82 còn T2 điều khiển xe Sirius màu đỏ đen, biển số 61D1-614.82 đi theo S đi đến hẻm gần nhà V. Tại đây, S đi vào trong hẻm gặp V mua 01 liều ma túy và trả Vàng 200.000 đồng, thời điểm S mua ma túy thì T2 điều khiển xe đi đến tiệm thuốc tây mua bơm kim tiêm rồi quay lại đứng chờ S. Khoảng 09 giờ cùng ngày S, T2 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang T9 thuộc phường T, thành phố D (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng ma túy. Tại nghĩa trang, S lấy ống hút chứa chất ma túy ra xé mở một đầu ra để lấy ma túy, T2 chuẩn bị kim tiêm và nước cất để pha để cả hai tự chích (tiêm) vào cơ thể. Khi cả hai chưa thực hiện việc đưa ma túy vào cơ thể thì lực lượng Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế ma túy tuần tra phát hiện bắt giữ, thu giữ ma túy, xe mô tô, điện thoại, bơm kim tiêm.

Lần 4. Khoảng 08 giờ 40 phút, Tô Quốc T5 sử dụng điện thoại sim số 0344.876.908 gọi đến số điện thoại 0362.943.915 của V hỏi mua 200.000 đồng ma túy, V hẹn địa điểm gần nhà V để giao. Sau đó T5 điều khiển xe mô tô hiệu Raider màu trắng đen, biển số 61B1-803.21 đi đến điểm hẹn. Lúc này V đi bộ ra mang theo một liều ma túy để trong quần lót đang mặc thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế ma túy kiểm tra hành chính bắt giữ T5, V. Thu giữ 01 liều ma túy từ V, thu giữ 200.000 đồng, điện thoại + sim số điện thoại và xe mô tô của T5.

Khám xét khẩn cấp tại số A khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (phòng ngủ của V) thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 12 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Bên ngoài túi nylon miệng kéo dính có 08 đoạn ống hút màu trắng (bên trong ống hút có chứa chất bột màu trắng) được dán dính bằng băng keo màu đen. 01 túi vải khóa kéo màu vàng có hình mặt con vịt, bên trong chứa 06 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín và 01 gói nylon hàn kín. Trong các đoạn ống hút đều có chứa chất bột màu trắng, còn gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. 01 cuộn băng keo dính màu đen; 03 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kẹp y tế bằng kim loại; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu vàng; 10 đoạn ống hút nhựa màu trắng. 01 hũ nhựa tròn màu trắng, bên trong đựng 13 đoạn ống hút nhựa được hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở (bên trong không chứa gì). 02 đoạn ống hút nhựa dài màu xanh và trắng (dùng để xúc ma túy). 01 điện thoại di động màu xanh đen hiệu Oppo F9 (có ốp lưng màu xanh), gắn sim số 0362.943.915, I, I. 01 bóp da màu nâu có 2.900.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo Nguyễn Hoàng P thu giữ: 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 2658 ngày 10/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H8), có khối lượng: 0,1050 gam (M1); 0,1936 gam (M2);

0,0965 gam (M3); 0,1127 gam (M4); 0,5363 gam (M5-1); 1,4542 gam (M5-2); 0,4971 gam (M6-1); 0,1083 gam (M6-3). Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu (M6-2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1355 gam.

Kết luận giám định số 2669 ngày 11/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận:

Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,5035 gam (M1); 0,2397 gam (M2); 0,2156 gam (M3).

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 8521 ngày 14/11/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với Ngô Trương V1, kết luận:

1. Kết luận:

1.1 Về y học: Trước, trong, sau khi sự việc xảy ra đến hiện tại đối tượng Ngô Trương V1 bị: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy/Viêm gan C (F19.71/B17-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi sự việc xảy ra đến hiện tại: Đối tượng Ngô Trương V1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Về việc năng lực trách nhiệm hình sự không thuộc thẩm quyền trả lời của Giám định viên Pháp y tâm thần.

Kết luận định giá tài sản số 243 ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám, biển số 70D1-61482, số khung RLCUG1010KY231602, số máy G3D4E1002634 đã qua sử dụng từ năm 2020 có giá trị 18.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ đã xử lý: Đã trả cho chủ sở hữu xe do không biết xe của mình sử dụng vào việc phạm tội

+ 01 xe mô tô biển số 60B9-303.85, số khung: RLHJF4614EZ422740; số máy: JF46570509517 thu giữ của Nguyễn Văn M đã trả cho ông Vũ Đình T7.

+ 01 xe mô tô biển số 61D1-074.12; số khung: RLCS5C640BY492324; số máy: 5C64492326 thu giữ của Huỳnh Thanh T2 đã trả cho ông Huỳnh Văn T3.

Vật chứng thu giữ

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 6 plus, gắn sim số 0909.827.058 của Huỳnh Thanh T2.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Raider màu trắng đen, biển số 61B1-803.21, số khung RLSDL11ANHV102326, số máy CGA1502486 của Tô Quốc T5.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Elegant SYM màu đen trắng gắn biển số 61N1-217.61 (biển số giả), số máy: VMSE1AH029141, số khung: RLGSC05MHFH 029141 thu của Nguyễn Hữu P3, P3 được một người bạn tên B (không rõ nhân thân) cho, xe trên chưa xác minh được chủ sở hữu.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám, biển số 70D1-61482, số khung RLCUG1010KY231602, số máy G3D4E1002634 thu giữ của Đỗ Văn S, xe trên là tài sản chung của S và vợ Vũ Thị Xuân H4.

Cáo trạng số 180/CT-VKS - DA ngày 07/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo

+ Nguyễn Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

+ Phan Thanh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Hữu P3 và Ngô Trương V1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Huỳnh Thanh T2 và Đỗ Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Tô Quốc T5 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức phạt tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trương V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trương V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Trương V chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P3 mức phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P3 mức phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo P3 chấp hành hình phạt chung từ 05 năm tù đến 06 năm tù

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn S mức phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 mức phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù .

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Tô Quốc T5 mức phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ thu giữ các bị cáo sử dụng vào việc sử dụng ma túy, sim số điện thoại, ví da, biển số xe giả.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Điện thoại thu giữ của các bị cáo và số tiền 3.100.000 đồng do bị cáo V bán ma túy và bị cáo T5 mua ma túy; xe mô tô của bị cáo Tô Quốc T5; ½ giá trị xe mô tô của bị cáo Đỗ Văn S, trả lại vợ bị cáo S chị Vũ Thị Xuân H4 ½ giá trị xe còn lại; trả lại điện thoại cho bị cáo Huỳnh Thanh T2 cùng sim điện thoại.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P nộp lại số tiền 4.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Phan Thanh V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu P3, Đỗ Văn S, Tô Quốc T5 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V1: Thống nhất về tội danh, cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo V1. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo V1 không có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo nhất thời phạm tội. Đề nghị tuyên bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm công dân tốt.

Bị cáo V1 không tranh luận, bào chữa bổ sung

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận với luật sư

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo V, M, S, T5, V1 xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo P3 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

[2.1] Nguyễn Hoàng P. Ngày 01/6/2024 bị cáo P bán ma túy (H) cho bị cáo Phan Thanh V 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ từ bị cáo P khối lượng ma túy 0,9588 gam loại Heroine.

[2.2] Phan Thanh V. Ngày 1/6/2024 V mua từ P ma túy với số tiền 4.000.000 đồng sau đó về phân chia nhỏ chứa trong đoạn ống hút nhựa, trong ngày 2/6/2024 V đã bán cho Nguyễn Văn M 01 liều ma túy giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Hữu

P3 02 lần ma túy (01 lần 01 liều giá 200.000 đồng, 01 lần 02 liều giá 400.000 đồng; bán cho Huỳnh Thanh T2 01 lần 01 liều giá 200.000 đồng; bán cho Tô Quốc T5 01 lần 01 liều giá 200.000 đồng, V đang đi ra gặp T5 để bán 01 liều giá 200.000 đồng nhưng chưa giao và nhận tiền từ T5 thì bị bắt.

Khám xét phòng ngủ của Vàng thu giữ ma túy có khối lượng 2,5959 gam loại Heroine và 0,1355 gam loại Methamphetamine (ma túy V để bán nhưng chưa bán hết). Tổng khối lượng ma túy V đã bán trong ngày vào các thời điểm khác nhau cho M, P3, T2, T5 khi bị bắt giữ thu giữ 0,3951 gam loại Heroine.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hoàng P, Phan Thanh V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo P theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo V theo điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) thuộc khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.3] Nguyễn Văn M. Bị cáo M sử dụng ma túy, ngày 2/6/2024 khi bắt giữ M thu giữ ma túy có khối lượng 0,1050 gam loại Heroine. M mua từ bị cáo Phan Thanh V để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo M là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[2.4] Nguyễn Hữu P3, Ngô Trương V1: Trong ngày 02/6/2024 P3 và V1 gặp nhau bàn góp tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó P3 chở V1 đi mua ma túy, P3 là người vào gặp V mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, P3 và V1 mang ma túy ra nghĩa địa Triều C sử dụng. Sau đó cả hai đi nhặt ve chai bán được 400.000 đồng, P3 tiếp tục gặp V mua 02 liều ma túy giá 400.000 đồng, khi P3 mua được ma túy, trên đường đi V1 vào tiệm thuốc tây mua bơm kim tiêm để cả hai sử dụng ma túy. Sau đó cả hai bị bắt thu giữ khối lượng ma túy chưa sử dụng có khối lượng 0,1936 gam loại Heroine.

Hành vi trên của bị cáo P3, V1 là hành vi của các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.5] Huỳnh Thanh T2, Đỗ Văn S: Vào ngày 02/6/2024 T2 rủ S mua ma túy sử dụng, cả hai góp số tiền được 200.000 đồng, S liên hệ V mua 200.000 đồng ma túy, trong khi S vào mua ma túy T2 đi mua bơm kim tiêm để cả hai sử dụng ma túy, khi cả hai ra nghĩa địa Triều C sử dụng ma túy, khi chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị bắt. Thu giữ ma túy từ T2, S có khối lượng 0,0965 gam loại Heroine

Hành vi trên của bị cáo T2, S là hành vi của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.6] Tô Quốc T5: Ngày 02/6/2024 T5 đi đến gặp V để mua 200.000 đồng ma túy sử dụng, khi T5 đang đứng chờ để V mang ma túy ra giao (V mang 01 liều ma túy, T5 mang theo 200.000 đồng) thì bị bắt. Thu giữ từ T5 số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, thu giữ từ V 01 liều ma túy có khối lượng 0,1127 gam loại Heroine đang mang giao cho T5.

Hành vi trên của bị cáo T5 là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 180/CT -VKS -DA ngày 07/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo P, V, M, P3, V1, T2, S, T5 cũng như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P, V, P3, V1, T2, S, T5 không có. Bị cáo M chưa được xóa án tích tại bản án Hình sự số 109 ngày 27/11/2015 lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo V1 khi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức; bị cáo P hiện bị liệt không đi lại được, bị phù thận, bị cáo T5 có ông ngoại (Nguyễn Văn H7) là liệt sỹ. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo P, T5 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo V, M, V1, S có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử lý hình sự (Vàng, M) bị xử phạt hành chính V1, S. Bị cáo P3, T2 có nhân thân rất xấu thể hiện việc nhiều lần bị xử lý hình sự, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Lần phạm tội này đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Các bị cáo P, M, P3, V1, T2, S, T5 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm và 7 năm tù. Bị cáo P3, Vương phạm cùng lúc 02 tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Trong vụ án đối với tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối bị cáo P3, V1, S, T2 có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo trong vụ tham gia với vai trò thực hành. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, ống kim tiêm, băng keo dính, kéo, ống hút nhựa, sim điện thoại, bật lửa, biển số xe giả do liên quan sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy từ bị cáo V, xe mô tô thu giữ của bị cáo T5 cần tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước, tiền 3.100.000 đồng do mua bán ma túy mà có. Buộc bị cáo P nộp lại 4.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô thu giữ từ bị cáo S, xe trên là tài chung của S và vợ Vũ Thị Xuân H4. Bị cáo S sử dụng xe vào việc phạm tội bà H4 không biết. Do vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe, $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại trả cho bà H4.

Đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo P3, xe chưa rõ chủ sở hữu. Tiếp tục giao Công an Thành phố H xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với bài bào chữa của luật sư cho bị cáo V1 phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được ghi nhận

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết tăng nặng, tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo

+ Nguyễn Hoàng P, Phan Thành V3 (tên gọi khác :T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Nguyễn Hữu P3 và Ngô Trương V1 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Huỳnh Thanh T2 và Đỗ Văn S phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Tô Quốc T5 (tên gọi khác: T6) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa đạt)

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 3/6/2024.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2024.

1.4 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2024.

1.5 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội. Buộc bị cáo P3 phải chấp hành hình phạt chung là 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2024

1.6 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Trương V1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Trương V1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội. Buộc bị cáo V1 phải chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 03/6/2024.

1.7 Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến 3/6/2024.

1.8 Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến 3/6/2024

1.9 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Quốc T5 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2024

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M1 có chữ ký của Nguyễn Văn M, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M2 có chữ ký của Nguyễn Hữu P3, Ngô Trương V1, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M3 có chữ ký của Huỳnh Thanh T2, Đỗ Văn S, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M4 có chữ ký của Phan Thanh V, Tô Quốc T5, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M5 có chữ ký của Phan Thanh V, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2658/PC09M6 có chữ ký của Phan Thanh V, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ Khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,0760 gam; M2 = 0,1582 gam; M3 = 0,0693 gam; M4 = 0,0834 gam; M5 -1 = 0,4691 gam; M5-2 = 0,3479 gam; M6 -1 = 0,4059 gam; M6-2 = 0,1135 gam; M6-3 = 0,646 gam theo kết luận giám định số 2658/KL-KTHS (MT) ngày 11/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2669/PC09 trên giấy niêm phong có chữ ký của Ngô Kim L, Nguyễn Hoàng P, Đoàn Nguyễn Thiện Q, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong M1= 0,4727 gam; M2 = 0,2126 gam; M3= 0,1960 gam theo kết luận giám định số 2669/KL-KTHS (MT) ngày 11/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ 01 túi vải khóa kéo màu vàng có hình mặt con vịt; 01 cuộn băng keo dính màu đen; 05 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kẹp y tế bằng kim loại; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu vàng; 10 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 hũ nhựa tròn màu trắng bên trong đựng 13 đoạn ống hút nhựa được hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở (bên trong không chứa gì); 02 đoạn ống hút nhựa dài màu xanh và trắng, 01 bóp da màu nâu, 10 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 biển số xe số 61N1-217.61.

+ 01 bao nylon miệng kéo dính bên trong chứa các sim số 0982.505.412; ;0908.672.309; 0978.639.139; 0344.876.908; 0763.666.845;0362.943.915.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen hiệu Oppo F9 có ốp lưng màu xanh; Imei 8663.7604.3104.691, Imei 8663.7604.3104.683. 01 điện thoại di động Redmi Note 11S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo A9 màu xanh;

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Suzuki, số loại FU150FIRAIDER, dung tích xi lanh 147 cm³, biển số 61B1-803.21 số khung RLSDL11ANHV102326, số máy CGA1502486 (tình trạng xe không có kính chiếu hậu bên phải)

+ ½ giá trị xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149 cm³, biển số 70D1-614.82, số khung RLCUG1010KY231602, số máy G3D4E1002634 (tình trạng xe không có kiếng chiếu hậu bên phải) trả lại ½ trị giá xe còn lại cho bà Vũ Thị Xuân H4.

+ Số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) theo lệnh thanh toán ngày 14/5/2025.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T2 01 điện thoại di động Samsung 6 Plus màu đỏ kèm sim số 0909.827.058.

Tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H 01 xe mô tô nhãn hiệu Elegant SYM màu đen trắng, số máy VMSE1AH029141, số khung RLGSC05MHFH 029141 xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khoá 14.

Các bị cáo P, V, M, P3, V1, T2, S, T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh